

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 103/2017/HS-ST

Ngày: 22-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hà Nam

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Thắng

Ông Phạm Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Xuân Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Chí Công - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 85/2017/TLST-HS ngày 26/10/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2017/QĐXXST-HS ngày 29/11/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ tên : **Đào Xuân L**, sinh năm: 1972 ; quê quán: xã N, huyện N, tỉnh Nam Định ; ĐKKHKT và chỗ ở: thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: 12/12; con ông Đào Thế Hiển, sinh năm: 1938 và bà Đỗ Thị Được (đã chết); gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ 7; bị cáo có vợ là Đoàn Thị Hà, sinh năm: 1975, hiện ở thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 14/8/2017, đến ngày 06/10/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: **Vũ Đình V**, sinh năm: 1981; quê quán: xã Trục Chính, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định; ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Dịch Diệp, xã Trục Chính, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: 9/12; con ông: Vũ Đình Tiến (đã chết) và bà: Phạm Thị Nền, sinh năm: 1948; gia đình có 05 chị em, bản thân là con

thứ 5; bị cáo có vợ: Bùi Thị My, sinh năm: 1983, hiện ở thôn Dịch Diệp, xã Trục Chính, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 14/8/2017 đến ngày 08/9/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cho bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ tên: **Trần Duy H**, sinh năm: 1983; quê quán: xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; ĐKKHKT và chỗ ở: thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: 12/12; con ông Trần Đình C, sinh năm 1954 và bà Vũ Thị N, sinh năm: 1958; gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 3; bị cáo có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1988; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/8/2017 đến ngày 19/8/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ tên: **Phạm Thanh H1**, sinh năm: 1985; quê quán: xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; ĐKKHKT và chỗ ở: xóm , xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: 12/12; con ông: Phạm Văn T, sinh năm: 1960 và bà: Đào Thị S, sinh năm: 1961; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con lớn nhất; bị cáo có vợ là Trần Thị N, sinh năm: 1995, hiện ở xóm H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 14/8/2017, đến ngày 06/10/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cho bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ tên: **Đỗ Thanh Cao T**, sinh năm: 1979; quê quán: Thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; ĐKKHKT và chỗ ở: Đội 4, thôn K, Thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: 6/12; con ông: Đỗ Lương Y, sinh năm: 1945 và bà: Vũ Thị Đ, sinh năm: 1947; gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 3; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm: 1982, hiện ở xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/8/2017 đến ngày 19/8/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Họ tên : **Đoàn Thị M**, sinh năm: 1973; quê quán: T, huyện N, tỉnh Nam Định; ĐKKHKT và chỗ ở: thôn C, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa:

12/12; con ông: Nguyễn Văn H và bà Đoàn Thị V đều đã chết; gia đình có 07 chị em, bị cáo là con thứ 5; bị cáo có chồng là Đoàn Văn V, sinh năm: 1973, hiện ở thôn C, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định; có 02 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/8/2017 đến ngày 19/8/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7. Họ tên: **Nguyễn Minh T1**, sinh năm: 1977; quê quán: Xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; ĐKKHTT và chỗ ở: Xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: 12/12; con ông: Nguyễn Phúc Y, sinh năm: 1954 và bà Vũ Thị B, sinh năm 1953; gia đình có 03 anh em, bị cáo là lớn nhất; bị cáo có vợ là Trần Thị H, sinh năm: 1983, hiện ở xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; có 03 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2015; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 27/03/2015, TAND huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xử 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày 27/3/2015 về tội “Đánh bạc”;

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 14/8/2017, đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

8. Họ tên : **Hoàng Đình P**, sinh năm: 1981 ; quê quán: xã T, huyện T, tỉnh Nam Định ; ĐKKHTT và chỗ ở: Xóm 5, thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: 12/12; con ông Hoàng Đình L (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1955; gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 3; bị cáo có vợ Vũ Thị T, sinh năm 1986; có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 20/12/2011 TAND huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 16 tháng, phạt tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) về tội “Gá bạc”, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/8/2017 đến ngày 19/8/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2014, Đào Xuân L thuê nhà và đất trên diện tích 1000m² tại địa chỉ thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định của anh Trần Xuân L, SN: 1957; trú tại: thôn S, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định với giá 3.000.000 đồng/ tháng để kinh doanh café, karaoke. Từ khoảng tháng 5/2017, do kinh doanh kém hiệu quả nên các phòng karaoke cũ đã tháo không còn các thiết bị âm thanh để hát, đồng thời một số

khách quen đến quán đặt vấn đề với L cho mượn địa điểm là phòng hát cũ của quán để đánh bạc. Các đối tượng đến tham gia đánh bạc tự quy định với nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng” ăn tiền tại quán của L nếu có ván nào tổ đến 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) và có người theo thì người thắng ván đó sẽ trích ra 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) gọi là tiền “hồ” để L chiếm hưởng. L chuẩn bị chiếu, mua bài tú lơ khơ để sẵn trong phòng, khi các đối tượng đến tự vào phòng và đánh bạc với nhau (BL 41).

Khoảng 13h ngày 13/8/2107 khi L đang ở nhà thì Hoàng Đình P; sinh năm: 1981; trú tại: xã T, huyện T, tỉnh Nam Định điều khiển xe máy nhãn hiệu Sirius, màu đỏ - đen, BKS: 18N1-3050 mang theo khoảng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng); Trần Duy H, sinh năm: 1983, trú tại: thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định điều khiển xe máy nhãn hiệu AirBlade, màu xanh - đen, BKS: 18P9-9253 mang theo 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) và Nguyễn Minh T1; sinh năm: 1977; trú tại: xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định mang theo khoảng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) đến gặp L để đặt vấn đề mượn một phòng hát để sử dụng vào mục đích đánh bạc ăn tiền, L đồng ý. Sau đó P, H và T1 tự vào phòng hát số 1 của quán đã có sẵn chiếu và một bộ bài tú lơ khơ 52 cây do L đã để sẵn trước đó dùng đánh bạc dưới hình thức đánh Liêng được thua bằng tiền. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì Đỗ Thanh Cao T, sinh năm: 1979, trú tại: Đội 4, thôn Kênh, TT. Cổ Lễ, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định mang theo khoảng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) điều khiển xe máy nhãn hiệu AirBlade, màu đen, BKS: 18E1-232.14 chở Vũ Đình V; sinh năm: 1981, trú tại: thôn D, xã C, huyện T, tỉnh Nam Định mang theo số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) đến phòng hát nhà L để đánh bạc. Do trước đây đã từng tham gia đánh bạc tại nhà L nên khi đến nhà L, T và V tự vào phòng hát số 1 để cùng tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh Liêng với P, H và T1. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì lần lượt có Phạm Thanh H1; sinh năm: 1985; trú tại: xóm Hồng P 1, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định điều khiển xe máy nhãn hiệu SYM Elegant, màu xanh - đen, BKS: 22B1- 004.73 mang theo số tiền khoảng 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) và Đoàn Thị M; sinh năm: 1973; trú tại: thôn C, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định điều khiển xe máy nhãn hiệu AirBlade, màu đen - bạc, BKS: 18K1-240.15 mang theo số tiền 4.900.000 đồng (Bốn triệu chín trăm nghìn đồng) và tự vào phòng hát số 1 để cùng tham gia đánh bạc với số đối tượng nêu trên (BL 42, 91, 214, 256).

Đào Xuân L sau khi đồng ý cho P, H, T1 mượn phòng để sử dụng vào mục đích đánh bạc thì ra vườn cắt tỉa cây và làm công việc nhà. Trong thời gian đó L biết có thêm một số đối tượng vào phòng số 1 nhưng không để ý là những ai vào

phòng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 15h cùng ngày có Nguyễn Duy N1 trú tại: thôn D, xã N, huyện N, Nam Định điều khiển xe máy nhãn hiệu SH mode, màu vàng, BKS: 18B1-636.68 mang theo số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng); Vũ Ngọc N2 trú tại: thôn L, xã T, huyện T, Nam Định mang theo số tiền khoảng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) và Trần Hữu T trú tại: thôn Đ, xã T, huyện T, Nam Định điều khiển xe máy nhãn hiệu Suzuki Viva mang theo số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) đến nhà L và rủ L đánh chẵn ăn tiền. Sau đó L cùng Vũ Ngọc N2, Trần Hữu T và Nguyễn Duy N1 vào phòng hát số 2 của quán nhà L để chơi chẵn, đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 13/8/2017, tổ công tác phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang tại 02 phòng hát của nhà L có các đối tượng đang tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh chẵn, liêng được thua bằng tiền.

Tại phòng hát 1 gồm các đối tượng Nguyễn Minh T1 thu giữ trên người số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng), thu giữ trên người Vũ Đình V số tiền 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng), thu giữ trên người Đoàn Thị M số tiền 4.900.000 đồng (bốn triệu chín trăm nghìn đồng), thu giữ trên người Trần Duy H số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), thu giữ trên người Phạm Thanh H1 số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng), Hoàng Đình P và Đỗ Thanh Cao T không phát hiện thu giữ tài sản gì. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 19.000.000 đồng (mười chín triệu đồng), một bộ bài tú lơ khơ 52 cây các đối tượng sử dụng để đánh bạc và một bộ bài tú lơ khơ 52 cây chưa sử dụng. Số tiền thu giữ trên người các đối tượng đánh Liêng đều sử dụng vào mục đích đánh bạc (BL 297, 127, 167, 338).

Tại phòng hát 2 gồm các đối tượng Đào Xuân L, Nguyễn Duy N1, Trần Hữu Tuấn và Vũ Ngọc N2 đang đánh chẵn ăn tiền, thu giữ dưới chiếu số tiền 3.850.000 đồng (Ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng); một bộ bài chẵn 100 quân và một đĩa sừ các đối tượng sử dụng để đánh chẵn.

Thu giữ của các đối tượng 07 điện thoại di động các loại và 07 chiếc xe máy: xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade, màu xanh đen, BKS: 18P9-9253; xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade, đen, BKS: 18E1-232.14; xe máy nhãn hiệu SYM Elegant, màu xanh - đen, BKS: 22B1- 004.73; xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade, màu xanh đen - bạc, BKS: 18K1- 240.15; xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, BKS: 18N1- 3050; xe máy nhãn hiệu Honda SH mode, màu vàng - nâu, BKS: 18B1- 636.68; xe máy nhãn hiệu Suzuki Viva, màu xanh, BKS: 18F5-5831. Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà Đào Xuân L không thu giữ gì thêm (Bl 01 - 06).

Các đối tượng thống nhất hình thức, số tiền đánh Liêng, đánh Chắn ngày 13/8/2017 như sau: những người tham gia đánh bạc đặt dưới chiều 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) gọi là tiền “cửa”. Người có cái sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 cây chia đều cho mỗi người chơi 03 cây bài theo chiều kim đồng hồ. Người chơi sẽ tự lên bài và cộng điểm. Cách so bài như sau: Lớn nhất là “Sáp” (nghĩa là ba cây bài giống nhau, bộ sáp Át là lớn nhất, nhỏ nhất là sáp 2). Tiếp theo là “Liêng” (liêng là ba cây liền nhau không cần cùng chất; liêng lớn nhất là Q,K,A; liêng nhỏ nhất là A,2,3). Tiếp theo gọi là “Đĩ” (đĩ là ba cây có hình người; đĩ lớn nhất là K,K,Q; đĩ nhỏ nhất là J,J,Q). Nếu không phải là các bộ đặc biệt trên, người chơi sẽ cộng điểm cả ba cây bài lại rồi tính điểm lấy hàng đơn vị, quy định 10,J,Q,K tính là 0 điểm. Sau khi cộng điểm, quy định lớn nhất là 9 điểm, nhỏ nhất là 0 điểm. Nếu bài có Liêng hoặc điểm bằng nhau thì so sánh chất bài theo thứ tự nhỏ dần là rô, cơ, tép, bích. Người chơi có thể úp bài tức là mất tiền cửa hoặc tổ thêm tiền. Tổ tối đa là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), người thắng cuộc sẽ được lấy T bộ số tiền mà tất cả người chơi đã cược và chia bài ván tiếp theo. Các đối tượng thống nhất ván liêng nào có người chơi tổ đến 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) mà có người theo thì người thắng sẽ ra “hồ” 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) để L chiếm hưởng. Cuối buổi đánh bạc, L sẽ thu tổng số tiền “hồ” mà các đối tượng đã để riêng.

Đánh bạc dưới hình thức đánh Chắn: Bộ bài chắn gồm 100 cây có: 4 cây chi chi, các hàng mỗi hàng 12 cây gồm: hàng nhị, tam, tứ, ngũ, lục, thất, bát, cửu, có thể chơi tối đa 04 người. Người cầm cái chia bài sẽ chia bộ bài thành 05 phần, bớt lại 05 cây bỏ vào một phần bất kỳ làm lộc. Sau đó sẽ rút cây bất kỳ từ lộc vào một trong bốn phần còn lại để bắt cái. Người chơi sẽ tự lên bài và sắp xếp chắn, cạ và chỉ được ù khi bốc bài từ dưới lộc. Khi ù, nếu bài ù có những cước thì được thêm tiền theo quy định của những người chơi tự đặt ra. Ví dụ: tôm, lèo, bạch định, tám đỏ..... Nếu không ù có những cước thì gọi là ù suông, các đối tượng quy định ù suông thì người thắng sẽ được của những người chơi còn lại mỗi người 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng), có các cước thì sẽ tính tiền theo quy định. Mỗi cước thì người thắng được thêm của những người còn lại 10.000 đồng (mười nghìn đồng). Các đối tượng thống nhất với nhau ván nào mà người chơi ù tám đỏ hoặc ù bạch định thì ra tiền “hồ” 10.000 đồng (mười nghìn đồng) cho L chiếm hưởng. Trong ngày 13/8/2017, do chưa có ván nào ù được cước tám đỏ hoặc ù bạch định nên chưa ra tiền hồ để L chiếm hưởng.

Quá trình điều tra xác định từ khoảng tháng 5/2017 đến khi bị bắt quả tang, Đào Xuân L đã nhiều lần cho các đối tượng mượn địa điểm là phòng hát của quán để đánh bạc. L không chủ động lôi kéo, rủ rê tụ tập các đối tượng đến nhà đánh bạc mà các đối tượng tự đến mượn địa điểm nhà L để đánh bạc. Trong thời gian khoảng tháng 6, 7/2017 gia đình L có việc riêng, các đối tượng đến đánh bạc cũng không thường xuyên, khi có nhiều người đủ để đánh bạc thì các đối tượng mới cùng nhau đánh bạc tính từ khoảng tháng 5 đến 13/8/2017 L thu được khoảng 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). Riêng trong ngày 13/8/2017, số tiền hò để ở dưới chiếu khoảng 300.000đ L chưa kịp cất giữ thì cơ quan Công an bắt quả tang.

Quá trình điều tra đủ căn cứ kết luận số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc dưới hình thức đánh Liêng là 41.900.000 đồng (bốn mươi một triệu chín trăm nghìn đồng). Đánh bạc dưới hình thức đánh chắn là 3.850.000 đồng (ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Đối với vật chứng dùng để đánh bạc Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã nhập kho vật chứng PC81 chờ xử lý. Đối với 07 chiếc xe máy bị thu giữ Cơ quan điều tra xác định 06 chiếc xe máy trên không sử dụng vào mục đích cầm cố để đánh bạc và đã tiến hành xác minh làm rõ nguồn gốc, ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số phương tiện trên cho chủ sở hữu hoặc người nhà các bị can, đối tượng. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu SYM Elegant, màu xanh - đen, BKS: 22B1-004.73 thu giữ của Phạm Thanh H1 đã ra Quyết định ủy thác điều tra số 28 ngày 25/8/2017 cho Cơ quan CSĐT Công an TP. Tuyên Quang để tiến hành xác minh nguồn gốc, hiện chưa có kết quả trả lời nên cơ quan điều tra tách ra điều tra xử lý sau.

Đối với các đối tượng tham gia đánh chắn ăn tiền gồm: Đào Xuân L, Nguyễn Duy Nam, Trần Hữu Tuấn và Vũ Ngọc Nam, số tiền đánh bạc là 3.850.000 đồng (ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) không đủ truy cứu trách nhiệm hình sự, Phòng PC45 Công an tỉnh Nam Định đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo điểm a, khoản 2, Điều 26 Nghị định số 167 ngày 12/11/2013 của Chính Phủ.

Ngoài ra, Đào Xuân L còn khai nhận đã nhiều lần cho các đối tượng mượn địa điểm để đánh bạc từ khoảng tháng 5/2017 đến khi bị bắt quả tang ngày 13/8/2017 thu lợi bất chính khoảng 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), tuy nhiên không có căn cứ chứng minh cụ thể những lần đánh bạc này (người đánh, số tiền dùng để đánh bạc và thời gian cụ thể từng lần).

Cáo trạng số 84/QĐ-KSĐT-P2 ngày 24/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã truy tố, Đào Xuân L về tội: “Gá bạc” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Vũ Đình V, Trần Duy H, Phạm Thanh H1, Đỗ Thanh Cao T,

Đoàn Thị M, Nguyễn Minh T1, Hoàng Đình P về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa hôm nay: Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa đã luận tội đối với bị cáo sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 249 BLHS; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đào Xuân L từ 15 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách gấp đôi. Phạt tiền bị cáo từ 05 triệu đồng đến 10 triệu đồng để sung quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248 BLHS; Điều 20; Điều 53; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo V, H; Điều 31 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo H1, T, M.

Xử phạt bị cáo Vũ Đình V từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách gấp đôi. Phạt tiền bị cáo từ 05 triệu đồng đến 07 triệu đồng để sung quỹ nhà nước.

Xử phạt bị cáo Trần Duy H từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách gấp đôi. Phạt tiền bị cáo từ 05 triệu đồng đến 07 triệu đồng để sung quỹ nhà nước.

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh H1 từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt tiền bị cáo từ 03 triệu đồng đến 05 triệu đồng để sung quỹ nhà nước.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh Cao T từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt tiền bị cáo từ 03 triệu đồng đến 05 triệu đồng để sung quỹ nhà nước.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thị M từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt tiền bị cáo từ 03 triệu đồng đến 05 triệu đồng để sung quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248 BLHS; Điều 20; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 BLHS; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T1.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T1 từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2017. Phạt tiền bị cáo từ 03 triệu đồng đến 05 triệu đồng để sung quỹ nhà nước.

Xử phạt bị cáo Hoàng Đình P từ 03 đến 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Phạt tiền bị cáo từ 03 triệu đồng đến 05 triệu đồng để sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đào Xuân L là chủ quán café, karaoke tại thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Khoảng 13h ngày 13/8/2017, Đào Xuân L đã cho các đối tượng Nguyễn Minh T1, Hoàng Đình P, Vũ Đình V, Đoàn Thị M, Đỗ Thanh Cao T, Trần Duy H, Phạm Thanh H1 thuê phòng để đánh bạc dưới hình thức đánh liêng được thua bằng tiền với số tiền dùng để đánh bạc là 41.900.000đ tại phòng số 1 quán café, karaoke của mình, thu lợi bất chính 300.000đ thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang. Như vậy hành vi của Đào Xuân L đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Gá bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố đối với bị cáo là hoàn T có căn cứ.

[3] Nguyễn Minh T1, Hoàng Đình P, Vũ Đình V, Đoàn Thị M, Đỗ Thanh Cao T, Trần Duy H, Phạm Thanh H1 thuê phòng để đánh bạc dưới hình thức đánh liêng được thua bằng tiền, thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang với số tiền dùng để đánh bạc là 41.900.000 đồng. Trong đó số tiền mà các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc cụ thể như sau: V là 12.000.000đồng, H là 9.000.000đồng, H1 là 6.000.000đồng, T là 5.000.000đồng, M là 4.900.000đồng, T1 là 3.000.000 đồng, P là 2.000.000đồng. Như vậy hành vi của các bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố đối với các bị cáo là hoàn T có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Trên các phương tiện thông tin đại chúng Đảng và Nhà nước đã tuyên truyền, giáo dục và nghiêm cấm đối với hành vi đánh bạc trái phép. Vì đây là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây thiệt hại đến đời sống vật chất, tinh thần của cộng đồng xã hội. Các bị cáo đều là những

người có đủ năng lực và biết hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, bị nhà nước nghiêm cấm, nhưng do mục đích tư lợi, hám lợi các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm minh đối với các bị cáo.

[5] Về vị trí vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Đối với tội “Gá bạc”: Bị cáo Đào Xuân L là chủ nhà, tuy không có hành vi rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc, nhưng vì hám lợi cho nên đã cho các bị cáo khác thuê địa điểm để đánh bạc với mục đích để thu tiền hồ. Vì vậy bị cáo L phạm tội độc lập về tội “Gá bạc”.

Đối với tội “Đánh bạc”: Đây là vụ án có đông bị cáo tham gia, nhưng xét thấy giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ. Vì vậy đây là loại hình đồng phạm giản đơn, tuy hành vi phạm tội của các bị cáo có liên quan đến nhau, nhưng các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vì mục đích tư lợi cá nhân riêng, do đó khi xếp vị trí, vai trò, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào số tiền mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, để sắp xếp vị trí, vai trò theo các nhóm như sau:

Các bị cáo Vũ Đình V, Trần Duy H tham gia tích cực, sử dụng số tiền nhiều hơn các bị cáo khác, do vậy giữ vai trò nhóm một.

Các bị cáo Phạm Thanh H1, Đỗ Thanh Cao T, Đoàn Thị M tham gia tích cực, sử dụng số tiền nhiều thứ hai so với các bị cáo V và H, do vậy giữ vai trò nhóm hai.

Các bị cáo Nguyễn Minh T1, Hoàng Đình P tham gia tích cực sử dụng số tiền ít nhất, do vậy giữ vai trò nhóm ba.

[6] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo L, V, H, H1, T, M, T1, P đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; vì vậy cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 BLHS. Ngoài ra các bị cáo V, H, H1, T, M phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; vì vậy cần xem xét cho các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 điều 46 BLHS. Đối với bị cáo L trước phiên tòa hôm nay, đã tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính là 06 triệu đồng; vì vậy cần xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 điều 46 BLHS.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo T1, xét thấy bản thân bị cáo đã có một tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích, bị cáo phạm tội lần này là thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng

trách nhiệm hình sự, được quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 BLHS. Các bị cáo khác không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[7] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. HĐXX xét thấy cần:

Áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự để xử phạt đối với bị cáo Đào Xuân L.

Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự để xử phạt đối với các bị cáo Vũ Đình V, Trần Duy H, Phạm Thanh H1, Đỗ Thanh Cao T và Đoàn Thị M, Nguyễn Minh T1, Hoàng Đình P.

Đối với các bị cáo V, H, H1, T, M. Xét thấy các bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, phạm loại tội xâm phạm trật tự công cộng; đối chiếu với các quy định của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thấy có đủ căn cứ để áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho các bị cáo V và H được hưởng án treo. Riêng các bị cáo H1, T, M, xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo này ít nghiêm trọng hơn so với các bị cáo V và H, vì vậy cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 31 Bộ luật hình sự, cho các bị cáo được cải tạo, lao động tại nơi cư trú dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương. Xét thấy các bị cáo đều làm nghề tự do, thu nhập thấp, không ổn định, do vậy miễn việc khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo.

Đối với các bị cáo Nguyễn Minh T1, Hoàng Đình P. Xét thấy các bị cáo là người có nhân thân xấu đã từng bị xét xử về loại tội “Đánh bạc” và “Gá bạc”; riêng bị cáo T1 phạm tội lần này được xác định thuộc trường hợp tái phạm. Các bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Vì vậy phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 45.750.000 đồng mà Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ, đây là số tiền mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc ăn tiền. Vì vậy cần xác định là tiền dùng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có, cho nên cần tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Trong quá trình điều tra, Đào Xuân L còn khai nhận đã nhiều lần cho các đối tượng mượn địa điểm để đánh bạc từ khoảng tháng 5/2017 đến khi bị bắt quả tang ngày 13/8/2017 thu lợi khoảng 6.000.000 đồng, tuy nhiên không có căn cứ chứng minh cụ thể những lần đánh bạc này (người đánh, số tiền dùng để đánh bạc và thời gian cụ thể từng lần). Nhưng có căn cứ xác định số tiền này có nguồn gốc

từ việc thu lợi bất chính. Vì vậy cần truy số tiền 6.000.000 đồng nói trên để sung quỹ Nhà nước.

Đối với một số chiếc điện thoại di động đã thu giữ của các bị cáo. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, xét thấy không có đủ căn cứ kết luận các bị cáo đã sử dụng số điện thoại này vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần tuyên trả lại cho các bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đào Xuân L phạm tội: “Gá bạc”. Tuyên bố các bị cáo Vũ Đình V, Trần Duy H, Phạm Thanh H1, Đỗ Thanh Cao T, Đoàn Thị M, Nguyễn Minh T1, Hoàng Đình P phạm tội: “Đánh bạc”.

1.1 Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 249 BLHS; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đào Xuân L 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Gá bạc” (bị cáo đã bị giam giữ từ ngày 14/8/2017 đến ngày 06/10/2017). Phạt bị cáo 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo cho UBND xã N, huyện N giám sát, giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

1.2 Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; Điều 20; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Vũ Đình V 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Đánh bạc” (bị cáo đã bị giam giữ từ ngày 14/8/2017 đến ngày 08/9/2017). Phạt bị cáo 3.000.000đ (ba triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo cho UBND xã Trục Chính, huyện Trục Ninh giám sát, giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Duy H 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Đánh bạc” (bị cáo đã bị giam giữ từ ngày 14/8/2017 đến ngày 19/8/2017). Phạt bị cáo 3.000.000đ (ba triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo cho UBND xã Trung Đông, huyện Trục Ninh giám sát, giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

1.3 Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248 BLHS; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 31; Điều 53 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Phạm Thanh H1 21 (hai mươi một) tháng cải tạo không giam giữ, đối trừ đi thời gian bị cáo đã bị giam giữ (từ ngày 14/8/2017 đến ngày 06/10/2017 = $54 \times 3 = 162$ ngày), bị cáo còn phải chấp hành 15 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Phạt bị cáo 3.000.000đ (ba triệu đồng) để sung quỹ nhà nước. Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo cho UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh Cao T 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, đối trừ đi thời gian bị cáo đã bị giam giữ (từ ngày 14/8/2017 đến ngày 19/8/2017 = $06 \times 3 = 18$ ngày), bị cáo còn phải chấp hành 17 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày UBND Thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Phạt bị cáo 3.000.000đ (ba triệu đồng) để sung quỹ nhà nước. Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo cho UBND Thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục.

- Xử phạt bị cáo Đoàn Thị M 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, đối trừ đi thời gian bị cáo đã bị giam giữ (từ ngày 14/8/2017 đến ngày 19/8/2017 = $06 \times 3 = 18$ ngày), bị cáo còn phải chấp hành 17 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày UBND xã T, huyện N, tỉnh Nam Định nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Phạt bị cáo 3.000.000đ (ba triệu đồng) để sung quỹ nhà nước. Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục.

1.4 Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248 BLHS; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T1.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T1 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2017, về tội “Đánh bạc”. Phạt bị cáo 3.000.000đ (ba triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Đình P 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, về tội “Đánh bạc”. Phạt bị cáo 3.000.000đ (ba triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS:

Tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau.

- 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã qua sử dụng.
- 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 cây chưa sử dụng.
- 01 (một) đĩa men sứ, đường kính khoảng 20 cm.
- 01 (một) bộ bài chắn 100 quân đã qua sử dụng.

Tuyên trả lại cho các bị cáo một số điện thoại di động đã thu giữ, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án cụ thể như sau:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu vàng, đã thu giữ của Trần Duy H.
- 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu WING vỏ màu đen, đã thu giữ của Nguyễn Minh T1.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu xanh, đã thu giữ của Đỗ Thanh Cao T.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, đã thu giữ của Phạm Thanh H1.
- 01 (một) điện thoại Iphone 5 màu hồng, đã thu giữ của Đoàn Thị M.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, đã thu giữ của Vũ Đình V.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu ghi, đã thu giữ của Đào Xuân L.

Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước: 45.750.000 đồng (bốn mươi năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Hiện nay cơ quan công an đang làm thủ tục chuyển khoản sang tài khoản tạm giữ của Chi cục THADS tỉnh Nam Định tại kho bạc nhà nước tỉnh Nam Định.

(Chi tiết vật chứng tại biên bản giao nhận vật chứng số 76/17 ngày 01/9/2017 giữa phòng PC45 - Công an tỉnh Nam Định và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định).

Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng) thu lợi bất chính của bị cáo Đào Xuân L (bị cáo đã tự nguyện nộp đủ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định, tại Biên lai thu tiền số AA/2012/08462 ngày 21/12/2017).

3. Căn cứ các điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Đào Xuân L, Vũ Đình V, Trần Duy H, Phạm Thanh H1, Đỗ Thanh Cao T, Đoàn Thị M, Nguyễn Minh T1, Hoàng Đình P mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND.CC và VKSND.CC;
- VKSND và CA tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký

Vũ Hà Nam